Vietnam Journal of Community Medicine, Vol. 67, No.11, 233-237

KNOWLEDGE, ATTITUDES, AND PRACTICES REGARDING HPV VACCINATION AMONG PARENTS OF MALE STUDENTS AT TAM KHUONG LOWER SECONDARY SCHOOL IN 2025

Nguyen Thi Ngat[1,2], Nguyen Van Thanh[2], Ngo Dinh Bach[3], Lai Duc Ha[1], Vu Thi Cuc[4], and Le Thi Thanh Xuan[2*]

[1]*Kim Liên Ward Health Station - B20A Kim Lien Residential Complex, Kim Lien Ward, Hanoi, Vietnam*
[2]*Institute of Preventive Medicine and Public Health, Hanoi Medical University - No. 1 Ton That Tung, Kim Lien Ward, Hanoi, Vietnam*
[3]*Hue Central Hospital - 16 Le Loi, Thuan Hoa Ward, Hue City, Vietnam*
[4]*Hung Yen Obstetrics and Pediatrics Hospital - Tien Cau Village, Hiep Cuong Commune, Hung Yen Province, Vietnam*

Received: 20/08/2026
Reviced: 19/09/2026; Accepted: 19/11/2026

SUMMARY

Objective: To describe knowledge, attitudes, and practices regarding HPV vaccination among parents of male students at Tam Khuong Lower Secondary School, Hanoi, in 2025.

Subjects and methods: A cross-sectional descriptive study was conducted among 208 parents of all eligible male students in grades 6–9. Data were collected through face-to-face interviews and analyzed using descriptive statistics.

Results: 79.3% of parents recognized the long-term health benefits of HPV vaccination, and 72.1% were aware that the vaccine is effective in preventing several HPV-related diseases in males. However, knowledge of the available HPV vaccines, the recommended age for vaccination, and the vaccination schedule remained limited (20.7–23.1% correct). About two-thirds of parents had positive attitudes toward vaccine effectiveness, yet 59.6% were concerned about side effects and 51.0% reported difficulty choosing the appropriate age for their sons' vaccination. HPV vaccination coverage was low, with only 18.8% of parents and 19.7% of male students having been vaccinated.

Conclusion: Parents' knowledge and practice regarding HPV vaccination remained limited. Health education and communication should be strengthened to improve knowledge, alleviate concerns about vaccine safety, and promote HPV vaccination among male adolescents.

Keywords: HPV vaccine; knowledge; attitude; practice; parents; male adolescents.

*Corresponding author
Email: lethithanhxuan@hmu.edu.vn **Phone**: (+84) 904248842 **DOI:** 10.52163/yhc.v67i11.7163

KIẾN THỨC, THÁI ĐỘ, THỰC HÀNH VỀ TIÊM VẮC XIN PHÒNG HPV CỦA CHA MẸ HỌC SINH NAM TRƯỜNG THCS TAM KHƯƠNG NĂM 2025

Nguyễn Thị Ngát[1,2], Nguyễn Văn Thành[2], Ngô Đình Bách[3], Lại Đức Hà[1], Vũ Thị Cúc[4], Lê Thị Thanh Xuân[2]*

[1]*Trạm Y tế phường Kim Liên - B20A Khu tập thể Kim Liên, phường Kim Liên, TP Hà Nội, Việt Nam*
[2]*Viện Đào tạo Y học dự phòng và Y tế công cộng, trường Đại học Y Hà Nội - Số 1 Tôn Thất Tùng, phường Kim Liên, TP Hà Nội, Việt Nam*
[3]*Bệnh viện Trung ương Huế - 16 Lê Lợi, phường Thuận Hóa Thành phố Huế, Việt Nam*
[4]*Bệnh viện Sản Nhi Hưng Yên - Thôn Tiên Cầu, xã Hiệp Cường, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam*

Ngày nhận bài: 20/08/2026
Ngày chỉnh sửa: 19/09/2026; Ngày duyệt đăng: 19/11/2026

TÓM TẮT

Mục tiêu: Mô tả kiến thức, thái độ và thực hành về tiêm vắc xin phòng HPV của cha mẹ học sinh nam Trường THCS Tam Khương, Hà Nội năm 2025.

Đối tượng và phương pháp: Nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 208 cha/mẹ của toàn bộ học sinh nam lớp 6–9. Dữ liệu được thu thập bằng phỏng vấn trực tiếp và phân tích bằng thống kê mô tả.

Kết quả: 79,3% cha mẹ biết tiêm vắc xin HPV có lợi cho sức khỏe lâu dài và 72,1% biết vắc xin có hiệu quả dự phòng một số bệnh ở nam giới. Tuy nhiên, kiến thức về tên vắc xin, độ tuổi khuyến cáo và lịch tiêm còn hạn chế (20,7–23,1% trả lời đúng). Khoảng hai phần ba cha mẹ đánh giá tích cực về hiệu quả của vắc xin, song 59,6% vẫn lo ngại tác dụng phụ và 51,0% gặp khó khăn khi lựa chọn độ tuổi tiêm cho con. Tỷ lệ đã tiêm vắc xin HPV ở cha mẹ và học sinh nam lần lượt là 18,8% và 19,7%.

Kết luận: Kiến thức và thực hành về tiêm vắc xin HPV của cha mẹ học sinh nam còn hạn chế. Cần tăng cường truyền thông nhằm nâng cao kiến thức, giảm lo ngại về tính an toàn của vắc xin và thúc đẩy tiêm chủng HPV cho trẻ nam.

Từ khóa: vắc xin HPV, kiến thức, thái độ, thực hành, cha mẹ, học sinh nam

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Human Papillomavirus (HPV) là vi rút gây u nhú ở người, ảnh hưởng nghiêm trọng đến cả hai giới. Đây là nguyên nhân hàng đầu dẫn đến mụn cóc sinh dục, ung thư hầu họng, ung thư dương vật và ung thư hậu môn ở nam giới.[1] Tỷ lệ nhiễm HPV sinh dục ở nam giới trên toàn cầu ước tính khoảng 31%.[2] Tiêm vắc xin HPV là biện pháp dự phòng hiệu quả, được Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) khuyến cáo thực hiện ở trẻ em và thanh thiếu niên trước khi có nguy cơ phơi nhiễm với vi rút.[3] Tháng 5 năm 2024, Bộ Y tế Việt Nam đã phê duyệt mở rộng chỉ định vắc xin HPV 9 giá cho cả nam và nữ từ 9 đến 45 tuổi, tạo cơ hội tăng cường dự phòng các bệnh liên quan đến HPV ở nam giới.[4] Tuy nhiên, tại Việt Nam, các hoạt động tiêm chủng và truyền thông về HPV chủ yếu hướng tới nữ giới. Đối với trẻ vị thành niên, quyết định tiêm vắc xin HPV chủ yếu phụ thuộc vào cha mẹ, trong đó kiến thức, thái độ và khả năng chi trả của cha mẹ đóng vai trò quan trọng. Trường THCS Tam Khương được lựa chọn làm địa điểm nghiên cứu vì nằm trên địa bàn thuận lợi để tiếp cận nhóm phụ huynh học sinh nam THCS, đồng thời có sự phối hợp với y tế địa phương trong các hoạt động chăm sóc sức khỏe học đường. Hiện nay, các nghiên cứu đánh giá kiến thức, thái độ và thực hành về tiêm vắc xin HPV ở cha mẹ của học sinh nam tại Việt Nam còn hạn chế. Do đó, chúng tôi tiến hành nghiên cứu này nhằm mô tả kiến thức, thái độ, thực hành về tiêm vắc xin phòng HPV của cha mẹ học sinh nam trường THCS Tam Khương năm 2025, làm tiền đề cho các chương trình can thiệp sức khỏe cộng đồng trong tương lai.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng

Đối tượng nghiên cứu là cha/mẹ của học sinh nam từ lớp 6 đến lớp 9 đang học tại Trường THCS Tam Khương, phường Kim Liên, thành phố Hà Nội.

Tiêu chuẩn loại trừ: Cha/mẹ học sinh bị hạn chế tạm thời hoặc vĩnh viễn về ý thức, khả năng nhận thức hoặc không hợp tác tham gia nghiên cứu.

2.2. Phương pháp

Thiết kế nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang được thực hiện từ tháng 01/2025 đến 10/2026. Thời gian thu thập số liệu từ ngày 01/09/2025 đến ngày 01/11/2025.

Cỡ mẫu và chọn mẫu: Áp dụng phương pháp chọn mẫu toàn bộ. Khung mẫu gồm toàn bộ 208 học sinh nam lớp 6–9 (trong tổng số 358 học sinh) đang theo học tại trường năm học 2025–2026 theo danh sách nhà trường cung cấp; với mỗi học sinh, một cha hoặc mẹ (người trực tiếp chăm sóc) được mời tham gia. Có 208 phụ huynh/đại diện của 208 học sinh nam đủ tiêu chuẩn tham gia, đạt tỷ lệ phản hồi 100%.

Công cụ và chỉ số nghiên cứu:

Bộ câu hỏi phỏng vấn có cấu trúc được xây dựng bám sát Hướng dẫn dự phòng lây nhiễm HPV của Bộ Y tế (Quyết định số 3792/QĐ-BYT ngày 17/12/2024), đồng thời kế thừa và điều chỉnh từ thang đo của Lê Văn Hội (2020)[5] – vốn xây dựng cho sinh viên nữ – để phù hợp với đặc thù của nhóm cha mẹ học sinh nam. Câu trả lời kiến thức được chấm đúng/sai theo các nguồn trên; riêng câu hỏi về độ tuổi tiêm, đáp án đúng là 9–26 tuổi. Bộ công cụ gồm 4 phần (65 câu):

- Nhóm thông tin chung (11 câu): Tuổi, giới tính, tình trạng hôn nhân, trình độ học vấn, nghề nghiệp, tình trạng kinh tế và kênh tiếp cận thông tin.

*Tác giả liên hệ
Email: lethithanhxuan@hmu.edu.vn **Điện thoại**: (+84) 904248842 **DOI:** 10.52163/yhc.v67i11.7163

- Nhóm kiến thức (28 câu): Kiến thức về bệnh do HPV và kiến thức về vắc xin phòng HPV.
- Nhóm thái độ (12 câu, thang Likert 5 mức): Quan điểm, mức độ lo lắng và sự tin tưởng đối với vắc xin.
- Nhóm thực hành (14 câu): Tình trạng tiêm chủng vắc xin HPV của cha mẹ và học sinh nam, số mũi đã tiêm.

Bộ công cụ đã được thử nghiệm trên 5 cha mẹ học sinh nam và được chỉnh sửa trước khi tiến hành điều tra chính thức.

Xử lý và phân tích số liệu:

Số liệu được nhập liệu bằng Epidata 3.1 và phân tích bằng phần mềm STATA 14.2. Nghiên cứu sử dụng thống kê mô tả (tần số, tỷ lệ, trung bình và độ lệch chuẩn) để mô tả kiến thức, thái độ và thực hành về tiêm vắc xin phòng HPV của cha mẹ học sinh.

2.3. Đạo đức nghiên cứu

Nghiên cứu được Hội đồng thông qua đề cương của Viện Đào tạo Y học dự phòng và Y tế công cộng, Trường Đại học Y Hà Nội phê duyệt năm 2025 và lãnh đạo trường Trung học cơ sở Tam Khương chấp thuận trước khi thu thập số liệu. Đối tượng tham gia nghiên cứu được điều tra viên giải thích rõ về mục đích của nghiên cứu và việc tham gia nghiên cứu là hoàn toàn tự nguyện; đối tượng có thể dừng bất kỳ lúc nào. Mọi thông tin đều được bảo mật và chỉ sử dụng cho mục đích nghiên cứu.

3. KẾT QUẢ

3.1. Một số đặc điểm của đối tượng nghiên cứu

Bảng 1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu (n=208)

Đặc điểm		SL (n)	Tỷ lệ (%)
Giới tính	Nam giới	48	23,1
	Nữ giới	160	76,9
Tuổi trung bình	42,7 ± 5,4 (GTNN: 29 – GTLN: 66)		
Tình trạng hôn nhân	Đã ly hôn/ Đơn thân	36	17,3
	Kết hôn, chung sống	172	82,7
Trình độ học vấn	Dưới THPT	22	10,6
	Từ THPT trở lên	186	89,4
Nghề nghiệp	Công chức/Viên chức	105	50,5
	Tiểu thủ công nghiệp/Công nhân/Buôn bán	68	32,7
	Nội trợ/Nghỉ hưu/Khác	35	16,8
Tình trạng kinh tế	Giàu/Khá	60	28,8
	Trung bình	148	71,2
Nguồn tiếp cận thông tin hàng ngày	Người thân, bạn bè	44	21,2
	Các trang mạng xã hội như Facebook, Zalo, TikTok, tivi, loa phát thanh	148	71,2
	Sách, báo	16	7,7

Trong 208 cha mẹ tham gia nghiên cứu, nữ giới chiếm đa số (76,9%), tuổi trung bình là 42,7 ± 5,4 tuổi. Phần lớn cha mẹ đã kết hôn hoặc đang chung sống (82,7%), có trình độ học vấn từ THPT trở lên (89,4%); một nửa là công chức/viên chức (50,5%) và 71,2% có kinh tế trung bình. Mạng xã hội, truyền hình và loa phát thanh là nguồn tiếp cận thông tin chủ yếu (71,2%).

3.2. Kiến thức, thái độ, thực hành về vắc xin phòng HPV của cha mẹ nam học sinh trường THCS Tam Khương

Bảng 2. Kiến thức về tiêm vắc xin phòng HPV của cha mẹ học sinh nam (n = 208)

Đặc điểm		SL (n)	Tỉ lệ (%)
Vắc xin HPV bảo vệ tất cả bệnh LTQĐTD	Trả lời đúng	124	59,6
	Trả lời sai	84	40,4
Vắc xin HPV bảo vệ phần lớn UTCTC	Trả lời đúng	181	87,0
	Trả lời sai	27	13,0
Cần ≥2 liều để tạo miễn dịch	Trả lời đúng	183	88,0
	Trả lời sai	25	12,0
Khuyến cáo cho nam mọi độ tuổi	Trả lời đúng	126	60,6
	Trả lời sai	82	39,4
Biết các loại vắc xin HPV lưu hành tại Việt Nam	Biết Gardasil 4 và/ hoặc Gardasil 9	46	22,1
	Không biết	162	77,9
Tiêm vắc xin phòng HPV có phản ứng hoặc tác dụng phụ (n = 205)*	Có	47	22,9
	Không/Không biết	158	77,1
Biết các phản ứng sau tiêm HPV	Không có tác dụng phụ	5	2,4
	Đau, đỏ, hoặc sưng	38	18,3
	Sốt nhẹ (dưới 38,5 độ)	38	18,3
	Sốt cao (trên 38,5 độ)	6	2,9
	Nhức đầu, buồn nôn, cảm thấy mệt mỏi	32	15,4
	Phát ban	12	5,8
	Khó thở hoặc khò khè	2	1,0
	Đau cơ, đau khớp	10	4,8
Tiêm vắc xin phòng HPV sẽ có lợi cho sức khỏe tương lai	Đúng	165	79,3
	Sai/ Không biết	43	20,7
Vắc xin HPV chỉ dành cho phụ nữ nguy cơ cao	Đúng	106	51,0
	Sai/Không biết	102	49,0
HPV phòng một số bệnh ở nam giới	Đúng	150	72,1
	Sai/Không biết	58	27,9
Độ tuổi khuyến cáo tiêm vắc xin HPV	9–26 tuổi	43	20,7
	Sai/ Không biết	165	79,3
Số mũi tiêm với độ tuổi của con cha mẹ	Sai/ Không biết	160	76,9
	Trả lời đúng	48	23,1

LTQĐTD: Lây truyền qua đường tình dục

*Missing = 3 do người tham gia không muốn trả lời câu hỏi này; tỷ lệ được tính trên 205 người trả lời.

Đa số cha mẹ biết vắc xin HPV cần từ hai liều trở lên để tạo miễn dịch (88,0%) và có hiệu quả phòng ngừa phần lớn ung thư cổ tử cung (87,0%). Tuy nhiên, kiến thức về tên vắc xin đang lưu hành, độ tuổi khuyến cáo và lịch tiêm còn hạn chế, với tỷ lệ trả lời đúng chỉ khoảng 20–23%. Về phản ứng sau tiêm, đau, đỏ hoặc sưng tại chỗ và sốt nhẹ là các biểu hiện được nhắc đến nhiều nhất.

Bảng 3. Thái độ về tiêm vắc xin phòng HPV (n = 208)

Đặc điểm	Rất không đồng ý/ Không đồng ý/ Bình thường, n (%)	Đồng ý/ Rất đồng ý, n (%)
Vắc xin HPV hiệu quả trong phòng nhiễm HPV	68 (32,7)	140 (67,3)
Vắc xin HPV hiệu quả ở nữ giới	70 (33,7)	138 (66,3)
Vắc xin HPV hiệu quả ở nam giới	73 (35,1)	135 (64,9)
Vắc xin HPV phòng các bệnh liên quan HPV ở nam giới	70 (33,7)	138 (66,3)
Lo lắng về tác dụng phụ của vắc xin phòng HPV	84 (40,4)	124 (59,6)
Sẵn sàng tiêm HPV nếu người khác cũng tiêm	85 (40,9)	123 (59,1)

Đặc điểm	Rất không đồng ý/ Không đồng ý/ Bình thường, n (%)	Đồng ý/ Rất đồng ý, n (%)
Khó khăn khi chọn độ tuổi tiêm cho con	102 (49,0)	106 (51,0)
Gặp khó khăn trong việc lựa chọn loại vắc xin phòng HPV phù hợp	103 (49,5)	105 (50,5)
Khó khăn khi chọn cơ sở tiêm	115 (55,3)	93 (44,7)
Giá vắc xin là rào cản	108 (51,9)	100 (48,1)
Vắc xin HPV thúc đẩy quan hệ tình dục không an toàn	119 (57,2)	89 (42,8)
Vắc xin HPV thúc đẩy quan hệ tình dục sớm	122 (58,7)	86 (41,3)

Khoảng hai phần ba cha mẹ đồng ý hoặc rất đồng ý rằng vắc xin HPV có hiệu quả trong phòng nhiễm HPV nói chung (67,3%), có hiệu quả ở nữ giới (66,3%) và nam giới (64,9%), cũng như phòng các bệnh liên quan đến HPV ở nam giới (66,3%). Có 59,1% cha mẹ sẵn sàng tiêm vắc xin HPV nếu những người khác cũng tiêm. Tuy nhiên, 59,6% cha mẹ lo lắng về tác dụng phụ của vắc xin. Khoảng một nửa gặp khó khăn trong việc lựa chọn độ tuổi tiêm cho con (51,0%) và lựa chọn loại vắc xin phù hợp (50,5%). Tỷ lệ cha mẹ gặp khó khăn khi lựa chọn cơ sở tiêm là 44,7%, trong khi 48,1% cho rằng giá vắc xin là một rào cản. Ngoài ra, vẫn còn 42,8% cha mẹ đồng ý hoặc rất đồng ý rằng tiêm vắc xin HPV có thể thúc đẩy quan hệ tình dục không an toàn và 41,3% cho rằng tiêm vắc xin có thể thúc đẩy quan hệ tình dục sớm ở vị thành niên.

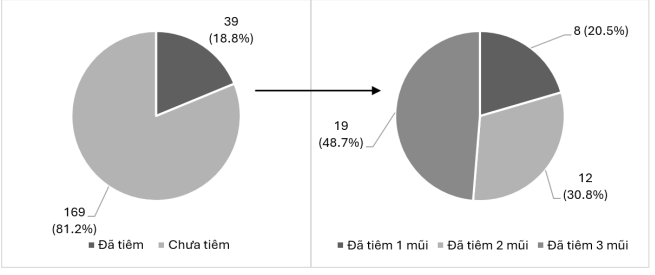

Biểu đồ 1. Tỷ lệ tiêm vắc xin phòng HPV của cha mẹ học sinh nam trường THCS Tam Khương (n= 208)

Kết quả cho thấy 81,2% cha/mẹ học sinh chưa tiêm vắc xin phòng HPV và nhóm đã tiêm vắc xin phòng HPV chỉ chiếm 18,8%. Trong số những cha mẹ đã tiêm vắc xin phòng HPV, 48,7% đối tượng nghiên cứu đã hoàn thành 3 mũi, 30,8% đã tiêm 2 mũi và 20,5% mới tiêm 1 mũi.

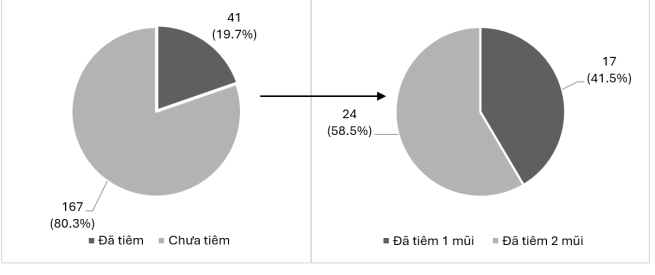

Biểu đồ 2. Tỷ lệ tiêm vắc xin phòng HPV của học sinh nam trường THCS Tam Khương (n= 208)

Trong tổng số 208 học sinh nam, có 41 học sinh đã tiêm vắc xin phòng HPV, chiếm 19,7%; phần lớn chưa tiêm, chiếm 80,3% với 167 học sinh. Trong số những học sinh đã tiêm, 58,5% đã tiêm 2 mũi và 41,5% mới tiêm 1 mũi.

4. BÀN LUẬN

Phần lớn người tham gia là mẹ của học sinh (76,9%) và đa số đang kết hôn hoặc chung sống, tương đồng với các nghiên cứu tại Việt Nam và trên thế giới.[6,7] Phần lớn cha mẹ có trình độ học vấn từ trung học phổ thông trở lên (89,4%), tương tự nghiên cứu của Nguyen LH và cộng sự.[8] Nguồn tiếp cận thông tin chủ yếu của cha mẹ là mạng xã hội và các phương tiện truyền thông đại chúng (71,2%), trong khi sách, báo chỉ chiếm tỷ lệ thấp (7,7%); vì vậy, truyền thông về HPV nên tận dụng các nền tảng số để tiếp cận cha mẹ.

Về kiến thức, phần lớn cha mẹ nhận thức được vai trò của vắc xin HPV trong phòng ngừa ung thư cổ tử cung và tầm quan trọng của việc tiêm đủ liều, tương đồng với nghiên cứu của Nguyen LH và cộng sự.[8] Tuy nhiên, kiến thức liên quan đến việc tiêm phòng cho nam giới, loại vắc xin đang lưu hành và lịch tiêm còn hạn chế: chỉ khoảng một phần năm cha mẹ biết đúng tên vắc xin, độ tuổi khuyến cáo và số liều phù hợp theo độ tuổi của trẻ. Kết quả này cũng được ghi nhận trong nghiên cứu của Alexander và cộng sự và Radisic và cộng sự, khi nhiều cha mẹ vẫn xem HPV là vắc xin chủ yếu dành cho nữ giới.[7,9] Điều này có thể liên quan đến việc trong nhiều năm, truyền thông và tiêm chủng HPV chủ yếu tập trung vào phòng ngừa ung thư cổ tử cung ở nữ giới, trong khi vắc xin cho nam giới mới được đưa vào sử dụng tại Việt Nam từ năm 2022 và được mở rộng độ tuổi chỉ định từ năm 2024.[4] Ngoài ra, các phản ứng sau tiêm được cha mẹ nhắc đến chủ yếu là đau tại chỗ tiêm, sốt nhẹ hoặc mệt mỏi – đều là những phản ứng thường gặp và tự khỏi.[3]

Về thái độ, khoảng hai phần ba cha mẹ đồng ý rằng vắc xin HPV có hiệu quả trong phòng ngừa nhiễm HPV ở cả nam và nữ, tương đồng với nghiên cứu tại Việt Nam.[8] Tuy nhiên, nhiều rào cản vẫn tồn tại: hơn một nửa cha mẹ lo lắng về tác dụng phụ, khoảng một nửa gặp khó khăn trong lựa chọn độ tuổi tiêm và loại vắc xin, và gần một nửa cho rằng chi phí là trở ngại. Kết quả này phù hợp với tổng quan hệ thống của Radisic và cộng sự, trong đó lo ngại về an toàn, thiếu thông tin và chi phí là những yếu tố thường gặp trong thái độ của cha mẹ đối với tiêm HPV cho con trai.[9] Đáng chú ý, khoảng 41–43% cha mẹ cho rằng tiêm vắc xin HPV có thể thúc đẩy quan hệ tình dục không an toàn hoặc quan hệ tình dục sớm ở thanh thiếu niên. Quan niệm này phù hợp với giả thuyết "bù trừ rủi ro"; tuy nhiên, nhiều nghiên cứu đã khẳng định việc tiêm vắc xin HPV không làm gia tăng hành vi tình dục nguy cơ hoặc quan hệ tình dục sớm ở trẻ vị thành niên.[10] Do đó, truyền thông không chỉ cần cung cấp kiến thức về hiệu quả và tính an toàn của vắc xin mà còn cần chủ động giải thích các quan niệm sai lệch này.

Về thực hành, tỷ lệ cha mẹ đã từng tiêm vắc xin HPV cho bản thân còn thấp (18,8%); trong số này, gần một nửa đã hoàn thành 3 mũi. Chỉ 19,7% học sinh nam đã được tiêm, phần lớn trong số đó đã tiêm 2 mũi. Tỷ lệ bao phủ thấp này tương đồng với kết quả của Nguyen LH và cộng sự tại Việt Nam cũng như tổng quan của Radisic và cộng sự,[8,9] phù hợp với bối cảnh tiêm HPV cho nam giới tại Việt Nam còn mới. Do thiết kế mô tả, nghiên cứu không xác định được các yếu tố liên quan độc lập đến việc tiêm chủng; tuy vậy, các khoảng trống kiến thức và lo ngại được ghi nhận gợi ý một số hướng can thiệp cần được đánh giá trong tương lai: (1) nhà trường và y tế học đường phối hợp với Trạm Y tế phường lồng ghép tư vấn về vắc xin HPV cho trẻ nam vào

các buổi họp phụ huynh; (2) tăng cường truyền thông trên nền tảng số về chỉ định tiêm cho nam giới. Các giải pháp hỗ trợ tài chính cần được xem xét dựa trên các nghiên cứu quy mô lớn hơn và đánh giá chi phí – hiệu quả.

Nghiên cứu vẫn còn một số hạn chế. Thứ nhất, với thiết kế mô tả cắt ngang và chỉ sử dụng thống kê mô tả, nghiên cứu chỉ phản ánh thực trạng tại thời điểm khảo sát, không phân tích được các yếu tố liên quan và không xác định được mối quan hệ nhân quả. Thứ hai, nghiên cứu được thực hiện tại một trường trung học cơ sở ở Hà Nội nên khả năng khái quát hóa kết quả còn hạn chế. Cuối cùng, thông tin được thu thập dựa trên tự khai báo của cha mẹ nên có thể chịu ảnh hưởng của sai lệch nhớ lại và sai lệch do mong muốn xã hội. Trong tương lai, cần có các nghiên cứu quy mô lớn hơn, đa trung tâm và có phân tích yếu tố liên quan để đánh giá toàn diện hơn việc chấp nhận và thực hành tiêm vắc xin HPV ở trẻ nam.

5. KẾT LUẬN

Kiến thức và thực hành về tiêm vắc xin HPV của cha mẹ học sinh nam Trường THCS Tam Khương còn hạn chế. Cần tăng cường truyền thông dựa trên bằng chứng về lợi ích, tính an toàn và lịch tiêm vắc xin HPV cho nam giới, đồng thời cải thiện khả năng tiếp cận dịch vụ tiêm chủng.

6. TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] CDC. Basic Information about HPV and Cancer. Cancer. February 3, 2025. Accessed July 24, 2026. https://www.cdc.gov/cancer/hpv/basic-information.html

[2] WHO. One in three men worldwide are infected with genital human papillomavirus. Accessed July 24, 2026. https://www.who.int/news/item/01-09-2023-one-in-three-men-worldwide-are-infected-with-genital-human-papillomavirus

[3] World Health Organization. Human papillomavirus vaccines: WHO position paper, December 2022. *Wkly Epidemiol Rec*. 2022;97(50):645-672.

[4] Cục Quản lý Dược, Bộ Y tế. Công văn số 10494e/QLD-ĐK ngày 09/5/2024 gửi Merck Sharp & Dohme về việc thay đổi, bổ sung đối với thuốc đã được cấp giấy đăng ký lưu hành (vắc xin Gardasil 9). Hà Nội; 2024.

[5] Lê Văn Hội. Kiến thức, thái độ, thực hành tiêm vắc xin phòng ung thư cổ tử cung của sinh viên nữ khối Y học dự phòng Trường Đại học Y Hà Nội năm 2019. Hà Nội: Trường Đại học Y Hà Nội; 2020. Accessed October 11, 2026. http://dulieuso.hmu.edu.vn/handle/hmu/2804

[6] Nguyen LTP, Phan DQ, Gyan A, Nguyen HTN, Cassell D, Huynh G. Parents' Intentions of Human Papillomavirus Vaccination for Students in Vietnam: A Cross-Sectional Study. *Cancer Control J Moffitt Cancer Cent*. 2024;31:10732748241284907. doi:10.1177/10732748241284907

[7] Alexander AB, Stupiansky NW, Ott MA, Herbenick D, Reece M, Zimet GD. Parent-son decision-making about human papillomavirus vaccination: a qualitative analysis. *BMC Pediatr*. 2012;12(1):192. doi:10.1186/1471-2431-12-192

[8] Nguyen LH, Le TBT, Le NQN, Tran NTT. Acceptance and Willingness to Pay for Vaccine Against Human Papilloma Virus (HPV) Among Parents of Boys in Central Vietnam. *Front Public Health*. 2022;10:801984. doi:10.3389/fpubh.2022.801984

[9] Radisic G, Chapman J, Flight I, Wilson C. Factors associated with parents' attitudes to the HPV vaccination of their adolescent sons: A systematic review. *Prev Med*. 2017;95:26-37. doi:10.1016/j.ypmed.2016.11.019

[10] Markowitz LE, Schiller JT. Human Papillomavirus Vaccines. *J Infect Dis*. 2021;224(12 Suppl 2):S367-S378. doi:10.1093/infdis/jiaa621